

Số: 372 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 11 tháng 07 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục 03 thủ tục hành chính mới và 02 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 122/TTr-SLĐTBXH ngày 22/6/2022.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 03 thủ tục hành chính mới, bãi bỏ 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện theo Quyết định số 470/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội (*Phụ lục I, II kèm theo*).

### **Điều 2.** Công khai thủ tục hành chính

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



**CHỦ TỊCH**

**Võ Ngọc Thành**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 372 /QĐ-UBND ngày 11 /07 /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	1.010938.000.00.00.H21	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Gửi trực tiếp, qua bưu điện hoặc qua phương thức điện tử (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a> ) đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Một cửa của UBND cấp huyện	Không	- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.
02	1.010939.000.00.00.H21	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Gửi trực tiếp, qua bưu điện hoặc qua phương thức điện tử (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a> ) đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Một cửa của UBND cấp huyện	Không	- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
03	1.010940.000. 00.00.H21	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Gửi trực tiếp, qua bưu điện hoặc qua phương thức điện tử (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a> ) đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Một cửa của UBND cấp huyện	Không	- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:       /QĐ-UBND ngày        /        /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

<b>STT</b>	<b>Mã hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC</b>
01	2.000049.000. 00.00.H21	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.
02	2.0000123.000. 00.00.H21	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	